

Số: 722/BC-TTYT

Ninh Chữ, ngày 24 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chỉ số chất lượng 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 7051/QĐ-BYT ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn xây dựng thí điểm một số chỉ số chất lượng bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-TTYT ngày 25/5/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế Khu vực Ninh Hải về việc Ban hành Bổ sung Danh mục bộ chỉ số đo lường chất lượng tại Bệnh viện huyện Ninh Hải;

Căn cứ Kế hoạch số 157/KH-TTYTKV ngày 10/02/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế Khu vực Ninh Hải về việc Ban hành Kế hoạch Cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2026;

Trung tâm Y tế Khu vực Ninh Hải báo cáo kết quả thực hiện chỉ số chất lượng 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

1. Kết quả thực hiện chỉ số 1: Thời gian nằm viện trung bình

➤ Mục tiêu: Thời gian nằm viện năm 2026 $\leq$ 5 ngày

➤ Kết quả thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể như sau:

1.1. Năm 2025

- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú năm 2025: 2935 ngày

- Tổng số ngày điều trị nội trú năm 2025: 12.800 lượt

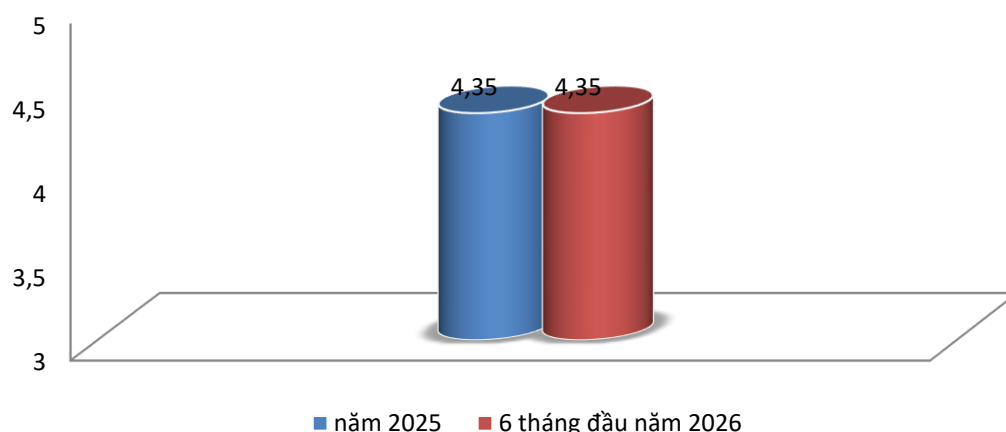
=> Thời gian nằm viện trung bình năm 2025: 4,35 ngày

1.2. 6 tháng đầu năm 2026

- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú năm 6T/ 2026: 1099 lượt

- Tổng số ngày điều trị nội trú 6T đầu năm 2026: 4781 ngày

=> Thời gian nằm viện trung bình 6T đầu năm 2026: 4,35 ngày



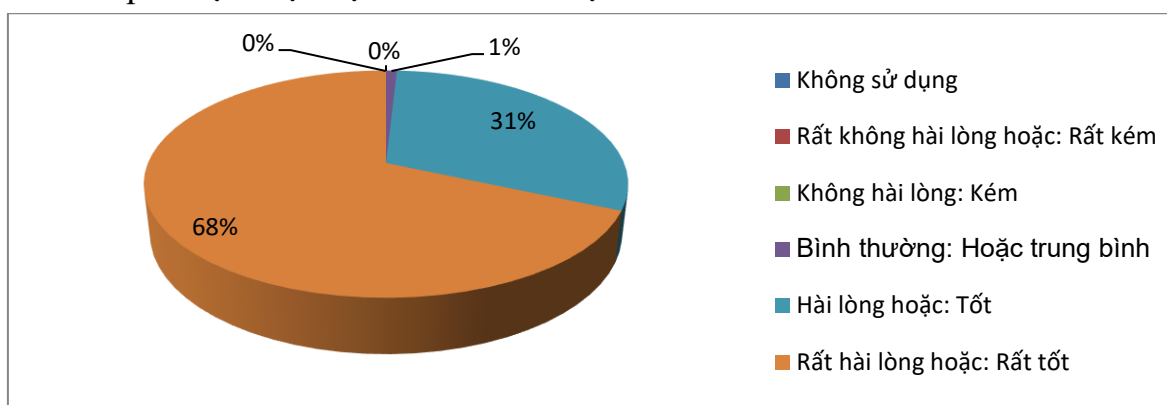
➤ Nhận xét: 6 tháng đầu năm 2026, ngày điều trị trung bình của bệnh nhân điều trị nội trú tại các khoa/phòng là 4,35 ngày; bằng số ngày bệnh nhân nằm điều trị nội trú năm 2025.

➤ Nguyên nhân và biện pháp khắc phục: Duy trì công tác giảm ngày điều trị trung bình tại các khoa, phòng có giường bệnh và đảm bảo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người bệnh; Cập nhật, áp dụng các pháp đồ điều trị mới của Bộ y tế vào công tác điều trị; Tiếp tục duy trì các buổi họp hội đồng khoa học về các bệnh thường gặp điều trị tại Trung tâm. Duy trì kiểm tra giám công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh nhằm ngăn chặn việc lây nhiễm chéo nhiễm khuẩn bệnh viện.

2. Kết quả thực hiện chỉ số 2: Tỷ lệ người bệnh Nội trú hài lòng chung với dịch vụ khám, chữa bệnh

➤ Mục tiêu: Phần đầu đạt $\geq 70\%$ hài lòng người bệnh nội trú tại Bệnh viện Ninh Hải vào năm 2026

➤ Kết quả thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch



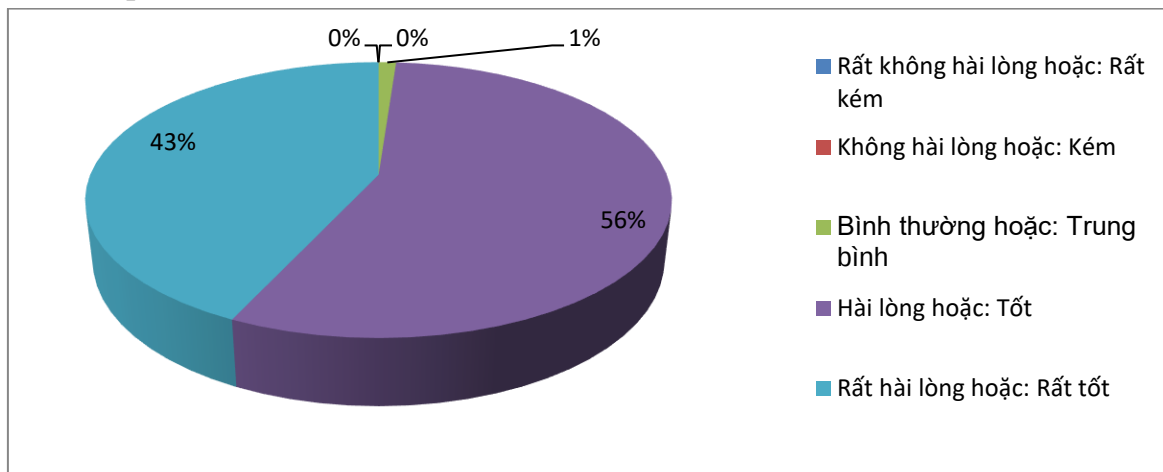
➤ Nhận xét: Trong 6 tháng đầu năm 2026 bệnh viện đã thực hiện KSHL người bệnh theo kế hoạch. Tổng số phiếu khảo sát hài lòng người bệnh nội trú là 107 phiếu. Điểm trung bình hài lòng chung là 4.5/5 điểm, đạt 98,2%.

➤ Nguyên nhân và các biện pháp khắc phục: Qua các ý kiến chưa hài lòng của người bệnh, bệnh viện đã tìm hiểu các nguyên nhân gốc rễ và có các biện pháp khắc phục kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của người bệnh.

3. Kết quả thực hiện chỉ số 3: Tỷ lệ hài lòng của người bệnh Ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh

➤ Mục tiêu: Phần đầu đạt $\geq 70\%$ hài lòng người bệnh Ngoại trú tại Bệnh viện Ninh Hải vào năm 2026

➤ Kết quả thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch

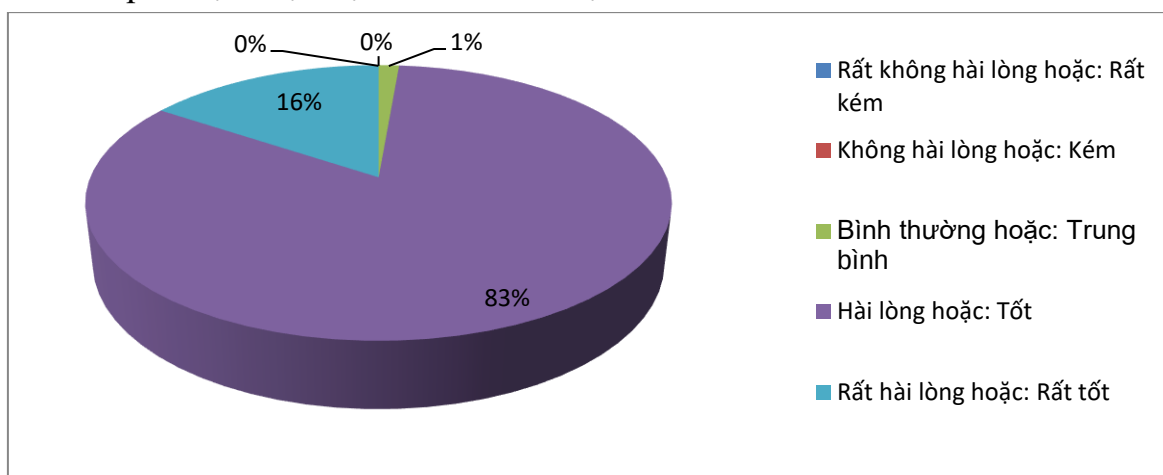


➤ Nhận xét: Tổng số phiếu khảo sát hài lòng người bệnh Ngoại trú là 202 phiếu. Điểm trung bình hài lòng chung là 4.4 điểm, đạt 98,7%.

4. Kết quả thực hiện chỉ số 4: Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế

➤ Mục tiêu: Nâng cao sự hài lòng của cán bộ viên chức và người lao động trong bệnh viện, cải thiện tỷ lệ cán bộ viên chức và người lao động ở mức kém và rất kém.

➤ Kết quả thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch



➤ Nhận xét: Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng số nhân viên được khảo sát là 206 người. Kết quả khảo sát hài lòng NVYT 6 tháng đầu năm 2026: đạt 98,6%. Mức điểm hài lòng trung bình chung đạt 4.1/5 điểm.

➤ Nguyên nhân và biện pháp khắc phục: Đơn vị đã tiếp nhận các ý kiến của nhân viên trong đơn vị, và đã bổ sung thay đổi chăm lo đời sống, cơ sở vật chất cho nhân viên y tế.

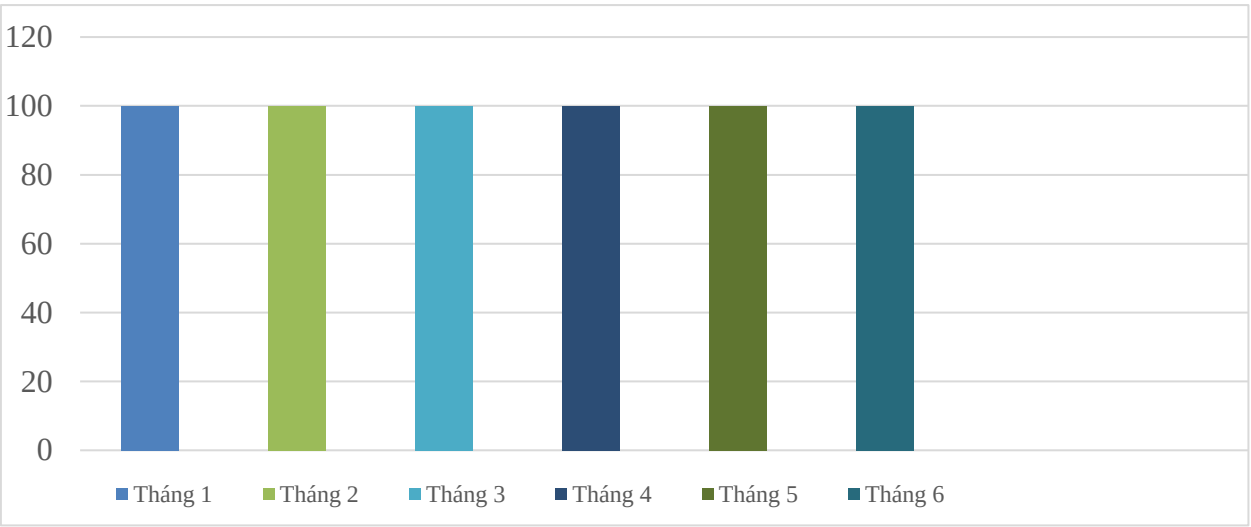
5. Kết quả thực hiện chỉ số 5: Tỷ lệ thực hiện kết quả Ngoại kiểm Sinh hóa trên máy AU480 của xét nghiệm Glucose máu đạt 100%.

➤ Mục tiêu: Tỷ lệ thực hiện kết quả Ngoại kiểm Sinh hóa trên máy AU480 của xét nghiệm Glucose máu để có hành động khắc phục và phòng ngừa giúp kiểm soát chất lượng xét nghiệm.

➤ Kết quả thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch

XÉT NGHIỆM	Tháng 1		Tháng 2		Tháng 3		Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6	
	$-2 \leq SDI < 2$	KL	$-2 \leq SDI < 2$	KL	$-2 \leq SDI < 2$	KL	$-2 \leq SDI < 2$	KL	$-2 \leq SDI < 2$	KL	$-2 \leq SDI < 2$	KL
Glucose	-0,22	Đạt	-1,09	Đạt	-0,88	Đạt	-0,69	Đạt	-0,56	Đạt	-0,23	Đạt
Tỷ lệ đạt (%)	100		100		100		100		100		100	

➤ Kết quả ngoại kiểm Sinh hóa trên máy AU480 của xét nghiệm Glucose máu



➤ Nhận xét: Tỷ lệ thực hiện kết quả Ngoại kiểm Sinh hóa trên máy AU480 của xét nghiệm Glucose máu (từ tháng 01 đến hết tháng 6/2026): Đạt 100%.

➤ Nguyên nhân và biện pháp khắc phục: Việc thực hiện chạy mẫu ngoại kiểm Huyết học bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: nguồn điện, nguồn nước cung cấp, hóa chất, trang thiết bị... Nếu Tỷ lệ thực hiện kết quả Ngoại kiểm Sinh hóa trên máy AU480 của xét nghiệm Glucose < 100%, thay đổi kế hoạch hành động.

Kết quả Ngoại kiểm Sinh hóa trên máy AU480 của xét nghiệm Glucose máu 6 tháng đầu năm 2026 đạt 100% (5/5) chỉ số đã nêu trong bản kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2026

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chỉ số chất lượng 6 tháng đầu năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bình Phú Dũng